

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

17 B. Phà Đồng Thiên Vương, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐEN

Số: 2409
Giờ: Ngày 31 tháng 1 năm 12

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

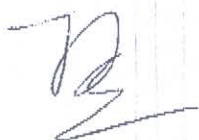
GIỮA NIÊN ĐỘ - QUÝ IV NĂM 2011

ĐVT: VNĐ

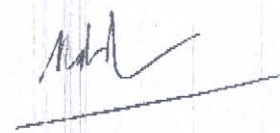
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hàng bán và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	48,662,372,048	36,894,649,108	179,949,463,170	139,401,630,268
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7,950,000	-	58,036,850	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48,654,422,048	36,894,649,108	179,891,426,320	139,401,630,268
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	34,829,928,265	25,314,798,295	121,827,021,975	91,095,916,473
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13,824,493,783	11,579,850,813	58,064,404,345	48,305,713,795
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1,388,220,666	1,863,985,900	4,763,615,778	4,233,522,364
7. Chi phí tài chính	22	VI.23	1,655,201,884	1,602,903,237	6,991,849,508	6,009,133,578
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1,651,864,420	1,531,043,266	6,986,604,400	6,006,367,744
8. Chi phí bán hàng	24		5,109,626,402	4,722,502,416	22,137,351,866	18,836,980,735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8,097,277,871	4,354,342,233	19,288,504,397	14,254,607,380
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	30		350,608,292	2,764,088,827	14,410,314,352	13,438,514,466
11. Thu nhập khác	31		666,532,142	997,458,251	1,552,548,548	2,209,542,928
12. Chi phí khác	32		850,537,115	353,157,739	1,654,046,301	388,643,686
13. Lợi nhuận khác	40		(184,004,973)	644,300,512	(101,497,753)	1,820,899,242
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		166,603,319	3,408,389,339	14,308,816,599	15,259,413,708
15. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	296,937,755	590,497,528	3,126,303,422	3,043,986,377
16. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.31	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(130,334,436)	2,817,891,811	11,182,513,177	12,215,427,331
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			337	1,371	1,462
19. Cổ tức trên mỗi cổ phiếu			-	-	-	-

Đà Lạt, ngày 20 tháng 01 năm 2012

Người lập biểu


Lê Nam Đồng

Kế toán trưởng


Phạm Thị Mỹ Dung

Tổng Giám Đốc



Tên Tổ chức niêm yết
Công Ty CP Khoáng sản và Vật Liệu Xây
Dựng Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

Số: 51 / CTy 2012

Đà Lạt, ngày 21 tháng 01 năm 2012

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 24/10

Giờ: Ngày 21 tháng 1 năm 12

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán

- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

1. Tổ chức niêm yết: CTy Cổ Phần Khoáng sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng
2. Tên Giao dịch : CTy Cổ Phần Khoáng sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng
3. Mã chứng khoán niêm yết: LBM
4. Nội dung: Giải trình kết quả biến động Quý IV năm 2011.

Căn cứ kết quả thực hiện (Lợi nhuận sau thuế) Quý IV năm 2011 của Công Ty CP Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng .

Đơn vị tính : 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý IV Năm 2011	Quý IV Năm 2010	So sánh
1	Doanh thu	48,654,422	36,894,649	131,87 %
2	Lợi nhuận sau thuế	-130,334	2,817,891	-104,63%

Nay Đơn vị xin giải trình kết quả kinh doanh quý IV/ 2011 so với Quý IV/ 2010 so với cùng kỳ báo cáo năm trước như sau :

- Doanh thu tiêu thụ Quý IV/ 2011 : Đạt 48,654 tỷ đồng so với quý IV / 2010 là 36,894 tỷ đồng tăng 131,87 % .

- Lợi nhuận Quý IV / 2011 : Đạt -130,334 triệu đồng so với quý IV/2010 là 2,817 tỷ đồng đạt -104,63%. Nguyên nhân Quý IV /2011 đơn vị thực hiện vẫn tăng Doanh thu và Lợi nhuận cũng tăng so với quý IV /2010 nhưng do đơn vị đã trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi (3,409 tỷ đồng) theo đúng quy định TT13/2006 TT-BTC .

Trên đây là những nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận trong Quý IV/2011 so với Quý IV năm 2010

Đơn vị xin được giải trình và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo trên .

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
LÂM ĐỒNG
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG
NGUYỄN AN THÁI